TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HOÀ** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HSST
Ngày 26 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HOÀ, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Thúy

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Giáp Văn Cương và ông Lương Văn Phúc

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Mã Thư Viện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hà - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/HSST-QĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

- Đàm Văn Q - Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1983 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Số thẻ CCCD: 00408300107x; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C. Cấp ngày 23/4/2024.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm B - C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn N (đã chết) và con bà Lê Thị N1 – sinh năm 1944; Vợ: La Thị N2 – sinh năm 1987; con: Có 02 con , con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Q thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh C. Quyết định tạm giam số 251/2025/HSST-QĐTG ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng; Có mặt.

- *Người làm chứng:* Long Quang T - sinh năm 1996; Địa chỉ: Xóm L, thị trấn Q, huyện Q, Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 50 phút ngày 18/12/2024 tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện Q phối hợp với Công an xã Q thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại Đầu C, xã Q, huyện Q phát hiện L đang

ngồi cạnh đường có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và phát hiện T đang cầm 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 bật lửa ga màu vàng. T khai nhận vừa sử dụng ma túy xong bằng hình thức hít, nguồn gốc ma túy T vừa mua với Đàm Văn Q ở Bản K - C, Đ, T với giá 200.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc.

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình, phương tiện có liên quan đối với Đàm Văn Q tại Bản K -C, Đ, T. Thu giữ, tạm giữ: 01 gói giấy màu vàng bên trong là chất bột màu trắng tại gầm giường của Q, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readmi, số tiền 950.000 đồng.

Ngày 18/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Đàm Văn Q có khối lượng: 0,070gam và niêm phong gửi toàn bộ chất bột màu trắng để Phòng K1 Công an tỉnh C giám định.

Tại kết luận giám định số 32/KL- KTHS ngày 25/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra Đàm Văn Q khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, Long Quang T gọi điện thoại cho Đàm Văn Q để mua ma túy, Q đồng ý. Sau đó Q đi xóm C, xã TP, huyện TK mua 01 gói ma túy (Heroine) với một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng. Trên đường về, Q chia gói ma túy vừa mua được thành 02 gói, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác kiếm lời. Tại trại nuôi gà của Q ở Bản K -C, xã Đ, huyện TK, Q đã bán cho T 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Gói Heroine còn lại Q mang về nhà cất giấu dưới gầm giường. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an khám xét, thu giữ vật chứng.

Lời khai của Đàm Văn Q phù hợp với lời khai của người làm chứng Long Quang T và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Long Quang T: Quá trình điều tra xác định T đã sử dụng hết số ma túy mua với Q, test nhanh ma túy trong nước tiểu cho kết quả dương tính nên Công an huyện Q đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đồng.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đàm Văn Q vào ngày 18/12/2024 tại T, T (theo lời khai của Q). Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSQH ngày 11/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Đàm Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố; sau khi đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Đàm Văn Q từ 02 đến 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.
- Không đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo
- Về vật chứng vụ án đề nghị:

Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo số tiền 750.000đồng

Tịch thu số tiền 200.000đồng do bị cáo bán ma túy mà có.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đàm Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Phần tranh luận bị cáo xin được trả lại chiếc điện thoại.

Kiểm sát viên đối đáp: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thì vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội thì bị tịch thu, bị cáo đã dùng chiếc điện thoại vào việc mua bán ma tuý với T nên cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Đàm Văn Q tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, Long Quang T gọi điện thoại cho Đàm Văn Q để hỏi mua ma túy, Q đồng ý. Sau đó, tại trại nuôi gà của Q ở Bản K - C, Q đã bán cho T 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Khi T sử dụng ma túy tại Đầu cầu A, xã Q, huyện Q thì bị lực lượng chức năng phát hiện, lập biên bản. Hồi 16 giờ 30 phút ngày 18/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình, phương tiện có liên quan đối với Đàm Văn Q tại Bản K - C phát hiện và thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,070 gam. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ do Q mua với một người

đàn ông không quen biết tại T, T với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa truy tố bị cáo Đàm Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm.

Tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đàm Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về vật chứng vụ án xét thấy:

+ Cần tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: " Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Mua bán trái phép trái phép chất ma túy xảy ra ngày 18/12/2024"; 01 phong bì mặt trước ghi " tang vật thu giữ của Long Quang Tuân ngày 18/12/2024".

+ Đối với số tiền 950.000đồng, trong đó có 200.000đồng do bị cáo bán ma túy cho T mà có cần xử tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; còn lại 750.000đồng do bị cáo lao động mà có nên cần hoàn trả cho bị cáo.

+ Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Redmi, mặt sau màu cam, điện thoại của đã qua sử dụng. Bị cáo Đàm Văn Q được sử dụng điện thoại này để trao đổi với T trong việc mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Đàm Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- *Tuyên bố:* Bị cáo ***Đàm Văn Q*** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- *Xử phạt:* **Đàm Văn Q *02 năm tù giam*.** Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 18/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: " Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Mua bán trái phép trái phép chất ma túy xảy ra ngày 18/12/2024"; 01 phong bì mặt trước ghi " tang vật thu giữ của Long Quang Tuân ngày 18/12/2024".

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, mặt sau màu cam, số imeil: 86216305666191/78, số imei2: 862163056696209/78, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đồng.

- Trả lại cho Đàm Văn Q số tiền 750.000đồng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Xác nhận số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 3 năm 2025).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Đàm Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh;
-VKS tỉnh;
-VKS huyệnn;
-CCTHADS huyện;
-Phân trại TGKVQH;
- Sở tư pháp;
- Phòng HS CA tỉnh;
- Bị cáo;
-THAHS(2);
-Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thúy